

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 138/2017/HS-ST
Ngày: 11/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **TRƯƠNG THỊ TUYẾT LINH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **TẠ CÔNG MINH** ; Nghề nghiệp: cán bộ

Nơi công tác: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành - Tiền Giang.

2/ Ông: **NGUYỄN HOÀNG LỢI** ; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Đoàn thanh niên xã Long An huyện Châu Thành - Tiền Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **TRẦN VĂN NHƠN** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông
Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017
đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM QUỐC T**; Sinh năm: 1982, tại tỉnh Tiền Giang. Số
CMND: 311784673.

Nơi cư trú: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ văn hóa: 6/12

Con ông: Phạm Văn V (1964) và bà Nguyễn Thị S (1962)

Vợ: Bùi Thị Hồng L (đã ly hôn) , con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000
nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: 03 lần:

- Ngày 18/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội” trộm cắp tài sản”. Theo bản án số
54/2013/HSST.

- Ngày 29/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 09 tháng
tù về tội “ trộm cắp tài sản” theo bản án số 128/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản
án số 54/2013/HSST bị cáo phải chấp hành chung là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo
chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/3/2016.

- Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử
phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, theo bản án số 101/2016/HSST. Bị cáo
chấp hành xong ngày 16/3/2017.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 27/9/2017 đến ngày 06/10/2017 cho tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn Thị Huỳnh G ; sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp VH, xã VK huyện CT - Tiền Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Quốc T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Tiếp đến khoảng 08 giờ ngày 27/9/2017 T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63X1-4695 đến Ủy ban nhân dân xã VK tọa lạc ấp VTh, xã V, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để liên hệ làm việc với công an xã. Khi đến phía trước khuôn viên trụ sở Ủy ban, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Huỳnh G, sinh năm 1976, ngụ ấp VH, xã VK huyện CT, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 54H3-0493 đến dựng phía bên phải khuôn viên Ủy ban rồi đi vào bên trong. T quan sát thấy cốp xe 54H3-0493 không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc không có người nhìn thấy, T đến dùng tay mở cốp xe lên và lấy trong cốp xe một cái bóp da màu đen rồi nhét cái bóp vào bên trong áo phía trước thắt lưng. Sau đó T điều khiển xe 63X1-4695 rời khỏi Ủy ban đi về hướng cầu Ván Sập. Khi đến đoạn thuộc ấp VT, xã VK huyện CT, tỉnh Tiền Giang, T lấy cái bóp ra kiểm tra thì thấy bên trong không có tiền nên đã nén bỏ cái bóp vào bụi chuối ven đường rồi quay về chợ VK. Qua trích xuất camera của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim thì cơ quan công an phát hiện đối tượng nghi vấn là T nên đã mời T về làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 231/KL-HĐĐG ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận 01 cái bóp da màu đen, phía trên miệng bóp có viền bằng kim loại màu vàng, có nút bấm xi vàng có giá trị là 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 135/KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 06 tháng - 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo

XÉT THẤY

Bị cáo Phạm Quốc T là đối tượng có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù về bị cáo phải biết ăn năn hối cải tìm cho mình một việc làm để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam chây

lười lao động bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định này, khi thấy chị Nguyễn Thị Huỳnh G điều khiển xe mô tô đi đến dựng phía bên phải khuôn viên Ủy ban nhân dân xã V K cốp xe không khóa, lợi dụng lúc không người nhìn thấy bị cáo đến dùng tay mở cốp xe lên và lấy một cái bóp da màu đen để trong cốp xe nhét vào bên trong áo phía trước thắt lưng, sau đó dùng xe mô tô biển số 63X1-4695 rời khỏi Ủy ban đi về hướng cầu Ván Sập. Sau khi kiểm tra thấy trong bóp không có tiền bị cáo đã ném bỏ cái bóp vào bụi chuối ven đường rồi quay về chợ VK Cái bóp mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 100.000đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xuất phát từ bản tính tham lam, ý thức xem thường pháp luật, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân, bị cáo Nguyễn Quốc T sau khi thấy chị Nguyễn Thị Huỳnh G dựng xe tại khuôn viên Ủy ban nhân dân xã VK mà không người trông coi liền nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Khi thấy cốp xe không khóa là cơ hội thuận lợi để bị cáo thực hiện hành vi, bị cáo liền đến mở cốp xe lên và lấy bên trong cốp xe một cái bóp màu đen bỏ vào trong áo phía trước thắt lưng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản riêng hợp pháp của người khác mà pháp luật Nhà nước bảo hộ, bản thân bị cáo vẫn ý thức được tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là thành quả của quá trình lao động của người dân có được nhưng chỉ vì tham lam bị cáo đã cố ý chiếm đoạt để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Với hành vi này, Hội đồng xét xử cảm phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người dân lương thiện sau này.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản có giá trị không lớn và bị hại đã được nhận lại, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Huỳnh G đã nhận lại một cái bóp da màu đen, phía trên miệng bóp có viền bằng kim loại màu vàng, có nút bấm xi vàng bên trong bóp có: 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 54H3-0493 tên Nguyễn Tấn Bình, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Huỳnh G, 01 sổ hộ khẩu số 147/4 và 01 giấy ủy quyền.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 63X1-4695 do Phạm Quốc T đứng tên đăng ký xe là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trao trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Quốc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2017 đến ngày 06/10/2017.

2/ Về dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Huỳnh G đã nhận lại tài sản xong.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 63X1-4695 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Quốc T .

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Tuyết Linh